

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Vinh.

2. Ông Phạm Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim X – sinh năm: 1969, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp HB, xã TT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S – 1923 (đã chết) và bà Điều Thị Đ – 1935 (đã chết); Chồng: Phạm Ngọc H – 1969; Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/12/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 25/02/2021. Hiện đang tại ngoại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ – 1954.

Địa chỉ: Ấp C, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, tại quán ăn Hồng Đ, thuộc ấp CX, xã PT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã PT bắt quả tang Nguyễn Thị Kim X đang có

hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Ghi số đề” cho Nguyễn Thị Đ và một số con bạc không rõ nhân thân, lai lịch trên địa bàn.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền mặt 2.360.000đ, trong đó thu trên người Đ 1.060.000đ, thu trên người X 1.300.000đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0354.552.506 (số IMEL 353.101.113.666.175 thu của X).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có số sim 0396.251.769 (số IMEL 358.989.090.002.256 thu của Đ).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kim X khai nhận như sau:

Do muốn kiếm thêm thu nhập, nên từ đầu tháng 12/2020 đến khi bị bắt quả tang, X bắt đầu đứng ra tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức “Ghi số đề” cho những người chơi số đề trong khu vực xã Phú Túc, huyện Định Quán để thu lợi bất chính.

Hàng ngày, các con bạc khi có nhu cầu mua số đề sẽ nhắn tin số cần đánh và số tiền tương ứng đến số điện thoại 0354.552.506 của X. Để xác nhận đồng ý với số tiền và số đề các con bạc đã đánh thì X nhắn tin lại cho các con bạc là “ok”. X giữ lại tin nhắn trên làm căn cứ tính tiền thắng thua với các con bạc khi có kết quả xổ số đài tỉnh/thành phố mà các con bạc đã chọn. X là người trực tiếp thắng thua với các con bạc chứ không chuyển số cho ai khác. Trung bình mỗi ngày, X nhận ghi số đề cho khoảng 04 – 06 con bạc với số tiền dao động từ 3.000.000đ đến 6.000.000đ. Các con bạc không trực tiếp gặp X để ghi số đề mà ghi qua tin nhắn như trên. X không rõ nhân thân, lai lịch của các con bạc, mà chỉ nhớ mặt và tên thường gọi. Các con bạc không đưa tiền trước mà chỉ gặp nhau chung tiền thắng thua khi đã có kết quả xổ số, sau đó xóa hết tin nhắn. Quá trình ghi số đề đến khi bị bắt X khai nhận có ngày thắng ngày thua nên số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đ, X đã tự nguyện giao nộp.

Cách thức chơi số đề như sau: Nếu số đề người chơi đã ghi trùng với kết quả xổ số của Đài xổ số kiến thiết tỉnh/thành phố của ngày hôm đó thì người ghi số đề thắng và ngược lại. Cách tính thắng, thua như sau: Đánh đầu đuôi hai số thì tỷ lệ thắng là 01 được 70 lần; bao lô 02 số tỷ lệ thắng là 01 được 70 lần, bao lô 03 số tỷ lệ thắng là 01 được 600 lần, đánh số đá thì tỷ lệ thắng là 01 được 600 lần; đánh đầu đuôi 03 số (còn gọi là xiủ chủ đầu đuôi) thì tỷ lệ thắng là 01 được 600 lần.

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, tại quán ăn Hồng Đ thuộc ấp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán, khi X và Đ đang ngồi đợi kết quả xổ số các số đề mà Đ đã nhắn tin trước đó cho X trước đó để tính thắng thua thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ bản triết tính phơi đề ngày 19/12/2020 (Đài thành phố Hồ Chí Minh) và căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định số tiền mà X dùng để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề trong ngày 19/12/2020 là

5.865.000đ (bao gồm cả số đề mà Đ chơi và một số con bạc không rõ nhân thân lai lịch).

Căn cứ bản triết tính phôi đề ngày 19/12/2020 (Đài thành phố Hồ Chí Minh) và căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định số tiền mà Đ dùng để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề trong ngày 19/12/2020 với X là 936.000đ.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Thị Kim X dùng để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề vào ngày 19/12/2020 với Nguyễn Thị Đ và một số con bạc không rõ nhân thân lai lịch là 5.865.000đ.

Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Đ dùng để đánh bạc với Nguyễn Thị Kim X vào ngày 19/12/2020 dưới hình thức ghi số đề là 936.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim X đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐQ ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim X về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim X từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0354.552.506 (số IMEL 353.101.113.666.175 thu của X) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có số sim 0396.251.769 (số IMEL 358.989.090.002.256 thu của Đ). Quá trình điều tra, xác định dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 936.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Đ: Quá trình điều tra xác định là tiền Đ dùng đánh bạc với X nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.00.000đ mà X tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000đ thu giữ của X và 124.000đ thu giữ của Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của X và Đ dùng để tiêu xài cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Đ đã sử dụng số tiền 936.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do

thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số nên số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000đ) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ.

Đối với các đối tượng tham gia ghi số đề với X, hiện không rõ nhân thân, lai lịch, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim X đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, tại quán ăn HĐ thuộc ấp CX, xã PT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Kim X đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “ghi số đề” cho Nguyễn Thị Đ và một số con bạc không rõ nhân thân, lai lịch với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.865.000đ.

Hành vi do bị cáo Nguyễn Thị Kim X đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Nguyễn Thị Kim X đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn xem xét việc bị cáo có nhận thức pháp luật còn thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt:

[7.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như việc bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0354.552.506 (số IMEI 353.101.113.666.175 thu của X) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có số sim 0396.251.769 (số IMEI 358.989.090.002.256 thu của Nguyễn Thị Đ). Xét các vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 936.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Đ. Xét thấy số tiền trên liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.00.000đ mà bị cáo X tự nguyện giao nộp. Xét thấy số tiền trên là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000đ thu giữ của X và 124.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của X và Đ dùng để tiêu xài cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Đ đã sử dụng số tiền 936.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do

thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số nên số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000đ) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 06/02/2021 đối với Nguyễn Thị Đ là phù hợp.

Đối với đối tượng tham gia ghi số đề với X. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Thị Kim X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm đề nghị về hình phạt chính, xử lý vật chứng, các vấn đề khác, án phí của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;
- Các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim X phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim X cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim X số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0354.552.506 (số IMEL 353.101.113.666.175 thu giữ của Nguyễn Thị Kim X) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím có số sim 0396.251.769 (số IMEL 358.989.090.002.256 thu giữ của Nguyễn Thị Đ). (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2021).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.936.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng). *(Theo biên lai thu số 0002923 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim X có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi